

Số: 125/TB-UBND

Tân Lập, ngày 14 tháng 10 năm 2024

## THÔNG BÁO

### Về việc niêm yết công khai thu, chi ngân sách phường Tân Lập 9 tháng năm 2024

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

UBND Phường Tân Lập Thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách 9 tháng năm 2024 như sau:

#### 1. Nội dung niêm yết công khai

- Cân đối thu chi ngân sách phường 9 tháng năm 2024 (Biểu số 113)
- Ước thực hiện thu ngân sách phường 9 tháng năm 2024 (Biểu số 114)
- Ước thực hiện chi ngân sách phường 9 tháng năm 2024 (Biểu số 115)

#### 2. Hình thức công khai

- Niêm yết công khai tại trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường;
- Đăng tải trên cổng thông tin điện tử của phường;
- Thông báo bằng văn bản cho phòng tài chính kế hoạch thành phố Thái Nguyên, thường trực Đảng ủy, HĐND, UB MTTQ, các tổ chức chính trị xã hội và tổ trưởng các tổ dân phố trong phường.

**3. Thời gian công khai:** 15 ngày liên tục kể từ ngày 14/10/2024 đến hết ngày 28/10/2024.

Trong thời gian niêm yết các ban ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội và các cá nhân có ý kiến phản ánh bằng văn bản gửi về văn phòng UBND phường Tân Lập.

Vậy UBND phường Tân Lập thông báo tới toàn thể nhân dân được biết, đến tại trụ sở UBND phường để xem niêm yết công khai thu chi ngân sách phường 9 tháng năm 2024 theo quy định của pháp luật./.

#### Nơi nhận:

- Phòng TC-KH thành phố TN;
- TT Đảng ủy, HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- MTTQ và các tổ chức chính trị phường;
- Trụ sở UBND phường;
- Tổ trưởng các TDP phường;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Thuận



*Tân Lập, ngày 14 tháng 10 năm 2024*

**THUYẾT MINH**

**Tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách  
Phường Tân Lập 9 tháng năm 2024**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;*

*Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của HĐND phường Tân Lập về việc thông qua dự toán thu - chi ngân sách phường năm 2024.*

UBND phường thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng năm 2024 như sau:

**1. Thu ngân sách 9 tháng năm 2024:**

- Các khoản thu hưởng điều tiết đạt 2.208.781.687 đồng/813.592.000 đồng = 271,5% so với dự toán. Trong đó, một số khoản thu đạt tỷ lệ cao như thu phí lệ phí 171,3%, thu khác đạt 346%, thuế môn bài 112,9%, thuế trước bạ đạt 370,4%, Thuế TNCN Đất đạt 371%.

**2. Chi ngân sách 9 tháng năm 2024:**

Tổng chi thường xuyên ngân sách đạt 5.249.781.217 đồng/6.993.699.000 đồng = 75% dự toán.

Chi đầu tư xây dựng cơ bản : Không có công trình

**3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - Chi ngân 9 tháng năm 2024:**

Có được kết quả thu - Chi ngân sách trên là do ngay từ đầu năm 2024 UBND phường đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2024 theo đúng thời gian quy định, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm. Hàng tháng họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tháng, của quý và đề ra phương hướng, giải pháp để thực hiện nhiệm tiếp theo của năm.

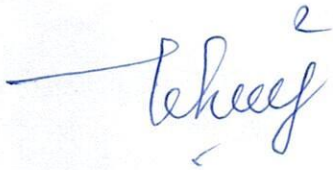
Đảng ủy, HĐND - UBND cùng các ban ngành đoàn thể tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi tiêu, chống thất thu ngân sách, thực hiện cải cách hành chính đã tạo điều kiện thực hiện tốt dự toán ngân sách được giao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong 9 tháng năm 2024 công tác thu ngân sách của phường còn gặp phải rất nhiều khó khăn như: Nhận

thức của người dân về việc tự kê khai và kê khai nghĩa vụ nộp thuế trong hoạt động sản xuất kinh doanh chưa cao như thuế xây dựng ...

Trong 9 tháng năm 2024, UBND phường thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo chế độ chính sách của nhà nước, bổ sung kịp thời các khoản bổ sung có mục tiêu để chi trả cho các nhiệm vụ đảm bảo không để bị nợ đọng. Nói chung, trong 9 tháng năm 2024 đã đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương và không để nợ đọng các khoản phải thanh toán.

**Kế toán**



**Nguyễn Thị Chung Thủy**

**Chủ tịch UBND**



**Nguyễn Hồng Thuận**



Tân Lập, ngày 14 tháng 10 năm 2024

**BIÊN BẢN**

**Về việc niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách  
9 tháng năm 2024 của phường Tân Lập**

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Văn bản số 3949/BTC-NSNN ngày 5/4/2018 của Bộ Tài chính về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật NSNN 2015.

Hôm nay, hồi 8h 00, ngày 14 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở UBND phường Tân Lập chúng tôi gồm có:

**Đại diện UBND phường:**

- Ông: Nguyễn Hồng Thuận - Chủ tịch UBND;
- Bà: Nguyễn Thị Chung Thủy - CC Tài chính - Kế toán;
- Bà: Lương Quỳnh Trang - CC Văn phòng;

**\* Nội dung:**

Thực hiện việc niêm yết công khai tình hình thực hiện thu chi ngân sách 9 tháng năm 2024 của phường Tân Lập với nội dung sau:

- Hình thức niêm yết:

- + Niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường Tân Lập.
- + Đăng tải trên cổng thông tin điện tử của phường Tân Lập.

- Thời gian niêm yết: Từ ngày 14/10/2024 đến hết ngày 28/10/2024

Biên bản lập xong hồi 10h 00' cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

**THƯ KÝ**



**Lương Quỳnh Trang**

**CHỦ TỌA**



**Nguyễn Hồng Thuận**

**CC TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN**



**Nguyễn Thị Chung Thủy**

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)**

Từ tháng 1 đến tháng 9 Năm 2024

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu	10.794.133.351	10.971.231.120	101,64
1.	Các khoản thu 100%	57.000.000	226.077.000	396,63
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	756.592.000	1.409.504.982	186,3
3.	Thu chuyển nguồn	4.040.868.944	4.835.976.731	119,68
4.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.939.672.407	4.499.672.407	75,76
	- Bổ sung cân đối ngân sách	5.939.672.407	4.499.672.407	75,76
	- Bổ sung có mục tiêu			
II.	Tổng số chi		5.273.699.417	
1.	Chi đầu tư phát triển			
2.	Chi thường xuyên		5.273.699.417	
3.	Dự phòng			

Ngày 14 tháng 10 năm 2024

Bộ phận tài chính, kế toán xã

TM. UBND xã, phường, thị trấn  
Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)





**ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ**

Từ tháng 1 đến tháng 9 Năm 2024

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
<b>Tổng số thu</b>	<b>8.183.000.000</b>	<b>10.794.133.351</b>	<b>29.224.439.389</b>	<b>11.305.898.492</b>	<b>357,14</b>	<b>104,74</b>
<b>I. Các khoản thu 100%</b>	<b>57.000.000</b>	<b>57.000.000</b>	<b>267.603.000</b>	<b>267.603.000</b>	<b>469,48</b>	<b>469,48</b>
- Phí, lệ phí	45.000.000	45.000.000	77.103.000	77.103.000	171,34	171,34
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác			148.974.000	148.974.000		
- Thu tiền bồi thường đất KDC số 2						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác	12.000.000	12.000.000	41.526.000	41.526.000	346,05	346,05
<b>II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>8.126.000.000</b>	<b>756.592.000</b>	<b>19.859.719.587</b>	<b>1.941.178.690</b>	<b>244,4</b>	<b>256,57</b>
<b>1. Các khoản thu phân chia</b>	<b>1.798.000.000</b>	<b>242.800.000</b>	<b>4.605.736.093</b>	<b>531.673.708</b>	<b>256,16</b>	<b>218,98</b>
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	624.000.000	62.400.000	437.968.949	43.796.972	70,19	70,19
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	70.000.000	70.000.000	79.000.000	79.000.000	112,86	112,86
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	1.104.000.000	110.400.000	4.088.767.144	408.876.736	370,36	370,36
- Thuế giá trị gia tăng	1.902.000.000	182.496.000	1.879.586.340	180.442.479	98,82	98,87
<b>2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định</b>	<b>6.328.000.000</b>	<b>513.792.000</b>	<b>15.253.983.494</b>	<b>1.409.504.982</b>	<b>241,06</b>	<b>274,33</b>
- Thuế TNDN						
- Thuế thu nhập đất	3.451.000.000	331.296.000	12.802.733.813	1.229.062.503	370,99	370,99

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
- Thuế TNCN hộ	975.000.000		564.382.161		57,89	
- Tiền nộp chậm thuế			7.281.180			
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn		4.040.868.944	4.597.444.395	4.597.444.395		113,77
V. Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		5.939.672.407	4.499.672.407	4.499.672.407		75,76
- Bổ sung cân đối ngân sách		5.939.672.407	4.499.672.407	4.499.672.407		75,76
- Bổ sung có mục tiêu						

Ngày 14 tháng 10 năm 2024

NGƯỜI GHI SỔ  
(Ký, họ và tên)



PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN  
(Ký, họ và tên)



CHỦ TỊCH UBND XÃ  
(Ký, họ tên, đóng dấu)





**ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ**

Từ tháng 1 đến tháng 9 Năm 2024

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
<b>Tổng chi ngân sách xã</b>	6.993.699.000		6.993.699.000	5.249.781.217		5.249.781.217	75,06		75,06
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	1.144.113.000		1.144.113.000	938.101.026		938.101.026	81,99		81,99
- Chi dân quân tự vệ	720.913.000		720.913.000	571.805.860		571.805.860	79,32		79,32
- Chi trật tự an toàn xã hội	423.200.000		423.200.000	366.295.166		366.295.166	86,55		86,55
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế									
5. Chi văn hóa, thông tin	169.000.000		169.000.000						
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000	13.152.000		13.152.000	52,61		52,61
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế	35.000.000		35.000.000						
- Giao thông									
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản									
- Thị chính									
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác	35.000.000		35.000.000						
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.524.666.000		5.524.666.000	4.280.285.191		4.280.285.191	77,48		77,48
Trong đó: Quỹ lương				3.959.303.967		3.959.303.967			
10.1. Quản lý Nhà nước	3.615.174.000		3.615.174.000	2.507.669.861		2.507.669.861	69,37		69,37
10.2. Hội đồng nhân dân	562.500.000		562.500.000	303.688.990		303.688.990	53,99		53,99
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	600.000.000		600.000.000	664.568.860		664.568.860	110,76		110,76
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	171.500.000		171.500.000	301.379.660		301.379.660	175,73		175,73
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	103.500.000		103.500.000	84.019.860		84.019.860	81,18		81,18
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	123.100.000		123.100.000	109.346.820		109.346.820	88,83		88,83
10.7. Hội Cựu chiến binh	83.500.000		83.500.000	88.973.100		88.973.100	106,55		106,55
10.8. Hội Nông dân	111.600.000		111.600.000	93.759.640		93.759.640	84,01		84,01



Khoản mục	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	38.016.000		38.016.000	31.363.200		31.363.200	82,5		82,5
10.10. Hội Người cao tuổi	38.016.000		38.016.000	31.363.200		31.363.200	82,5		82,5
10.11. Hội khuyến học	19.440.000		19.440.000	54.432.000		54.432.000	280		280
10.12. Hội đặc thù	58.320.000		58.320.000	9.720.000		9.720.000	16,67		16,67
11. Chi cho công tác xã hội	95.920.000		95.920.000	3.240.000		3.240.000	3,38		3,38
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác									
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
- Trợ cấp xã hội									
- Đội XH tình nguyện	25.920.000		25.920.000	3.240.000		3.240.000	12,5		12,5
- Khác	70.000.000		70.000.000						
12. Chi khác				15.003.000		15.003.000			
13. Dự phòng									
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									

Ngày 14 tháng 10 năm 2024

**NGƯỜI GHI SỔ**

(Ký, họ và tên)



**PHỤ TRÁCH KÊ TOÁN**

(Ký, họ và tên)



**CHỦ TỊCH UBND XÃ**

(Ký, họ tên, đóng dấu)





**THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC**

9 tháng năm 2024

ĐVT: Đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN			
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+)(-)	DƯ năm 2023	THU	CHI	CHÊNH LỆCH
A	1	2			4	5	6
<b>TỔNG SỐ</b>				<b>237.954.800</b>	<b>346.015.000</b>	<b>192.405.500</b>	<b>391.564.300</b>
<b>1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách</b>				<b>237.954.800</b>	<b>346.015.000</b>	<b>192.405.500</b>	<b>391.564.300</b>
+ Quỹ nhân đạo				18.974.500	27.415.000	20.020.500	26.369.000
+ Quỹ Bảo trợ trẻ em				10.009.800	27.865.000	23.993.000	13.881.800
+ Quỹ Đền ơn Đáp nghĩa				31.577.500	55.005.000	40.441.500	46.141.000
+ Quỹ hội cao tuổi				323.100	50.590.000	17.692.500	33.220.600
+ Quỹ Khuyến học				6.926.500	40.070.000	33.066.750	13.929.750
+ Quỹ Vì người nghèo				148.546.000	114.495.000	51.642.750	211.398.250
+ Quỹ chất độc da cam				21.597.400	30.575.000	5.548.500	46.623.900
<b>2. Các hoạt động sự nghiệp</b>							